NĂM THỨ MƯỜI HAI. — SỐ THU 2111

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DEPOT LEGAL

MỖI SỐ : 0 $ 02

DEPOT LEGAL INDOCHINE No 2194

NGÀY THỨ NĂM 3 AVRIL 1924

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	BẢN NGÀY						
	Bản kỳ này có thêm phụ trương bằng tiếng Anh	Bản có thêm tranh ảnh	Bản có thêm truyện	Bản kỳ này có thêm phụ trương	Bản kỳ này có thêm phụ trương	Bản thường
Một năm.	6 $ 00	6 $ 80	6 $ 30	6 $ 30	6 $ 60	12 $ 00
Các làng và Các công-sở	»	8 . 00	8 . 00	8 . 00	9 . 00	»
Sáu tháng.	3 . 00	3 . 50	3 . 20	3 . 20	3 . 30	6 . 00
Ba tháng . .	1 . 50	1 . 75	1 . 60	1 . 60	1 . 65	3 . 00
Một tháng.	0 . 50	0 . 60	0 . 55	0 . 55	0 . 60	1 . 00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0 = 065 de large.

1re page
- Une seule insertion. . . . 0 $ 30 la c/m
- Par contrat annuel
- Par centimètre et par insertion. . . . . 0 $ 18 la c/m

Réclame dans la 1re page. . . . 2 $ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1 $ 50 la c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Một bậc thượng-lưu thực hoàn-toàn xứng đáng ở xã-hội Việt-Nam ta bây giờ

(Cái học-thức của bậc người ấy)

Thử nửa xin nói về cái học-thức của bậc người ấy. Ở nước nào cũng vậy, đời nào cũng vậy, đã nghiễm-nhiên tự-mệnh là thượng-lưu nhân-vật trong xã-hội thì không có lẽ lại đến nỗi xem một tờ báo không chạy, viết một cái thư không thông, bài diễn-thuyết còn phải mượn người tá-lại, tờ tuyên-bố còn phải cậy người đại bút, hay tệ nữa lại đến nỗi biên một cái danh thiếp mà chữ này cũng lắm ra chữ khác, nói một câu chuyện thường mà tiếng nọ cũng rọ ra tiếng kia, trừ ra có một cái xã-hội nào ở vào một cái thời buổi nhóa nhem lộn-xộn quá, vàng thau hỗn-độn, đen trắng đảo điên thì không đời nào, nước nào lại có cái bậc thượng-lưu « cả-mên » như thế: gọi là thượng-lưu trong một xã-hội thì tất là người có học rộng biết nhiều, có tri-thức kinh-nghiệm hơn người thường cả; nhưng đã là bậc thượng-lưu thì cái chức-vụ trọng nhất, cái công-nghiệp qui nhất chẳng là cái chức-vụ, cái công-nghiệp cứu vớt cho nước nhà khỏi suy-lạc, giúp đỡ cho nòi giống được vẻ-vang ru? mà làm cho trọn được cái chức-vụ ấy, thành được cái công-nghiệp ấy, không phải lấy cái học-thức từ đời cổ sơ mà ứng dụng về thời nay được, cũng không phải chỉ lấy cái học-thức của người nước khác mà thi-thố ra nước mình được, tất phải là cái học-thức một người Việt-Nam lõi, nghĩa là cái học-thức chỉ đặc biệt của một người Việt-Nam gốc thừa thụ được của tổ-tiên, đầm thấm được của xã-hội, tiếp xúc được của thời-thế, hun xông được của hoàn-cảnh ở một cái nước cổ trong cái thế-giới giao-thông, ngày mới tháng lạ vào cái thế-kỷ thứ hai mươi nay thì mới là cái học-thức ứng dụng được với thời nay, thi-thố được ra nước mình mà mong có thể cứu nước giúp nòi được vậy.

Nay thử xét cái tình cảnh riêng của xã-hội Việt-Nam ta dương cái thời-đại này thế nào? Từ cái phong trào duy tân ở Âu-châu tràn sang khắp cả cái đại-lục Đông-á, nước ta cũng không khỏi cuốn vào trong cái phong-trào ấy mà hết thảy mọi sự mọi vật, cái gì cũng là cái mới cái lạ ở tai mắt mình hết, mà cái mới cái lạ ấy lại là cái tốt đẹp trọn vẹn khiến cho tai ta nghe, mắt ta thấy mà thần-hồn ta phải mê mải, ý tưởng ta phải thêm thuồng; và cái đại vũ-đài thế-giới đã mở màn ra mà thành hẳn là một chỗ chen vai thích cánh chung cả các giống người, cái mới cái lạ ấy thành hẳn là cái dụng-cụ cần thiết cho các quốc-gia sinh-tồn, các dân tộc tiến-hóa, muốn sinh-tồn, muốn tiến-hóa không thể không xu-hướng về cái mới cái lạ ấy mà cùng người cùng góp một vai trên sân khấu, mùa may về đường chính-trị, về đường kinh-tế, về đường văn-hóa cho đến trăm nghề trăm nghiệp trên thế-gian; song, đứng trên một cái đại vũ-đài họp mặt cả năm châu sáu giống đó, quốc-gia nào, dân-tộc nào cũng lại có một cái quốc-túy riêng, một cái quốc-hồn riêng của quốc-gia ấy, dân-tộc ấy; ta đối với người, ta là một cái nước cổ đã mấy ngàn năm có cái lịch-sử thịnh suy đắc thất, cái tiếng xa vẳng-vẳng của tổ-tiên mấy mươi trăm đời, đời nọ kế tiếp đến đời kia, truyền quan lẫn cho nhau, có học thuật, có tôn-giáo, có đạo-đức, có phong-tục, có văn-chương, có pháp-luật, có chế độ tổ-chức thành một cái xã-hội không phải là không thâm căn cố đế rồi; bây giờ phải ra cùng người góp một vai trên sân khấu, phải làm sao theo cách sinh hoạt mới lạ được như người, nhưng lại phải làm sao biểu lộ được cái quốc-túy, phát-dương được cái quốc-hồn riêng của mình cũng như các quốc-gia, các dân-tộc khác mà quốc-túy của người ta rực rỡ, quốc-hồn của người ta tươi tỉnh là nhường nào!

Ấy cái tình cảnh riêng của xã-hội Việt-Nam ta đương cái thời-đại này như thế, thiết tưởng có một cái học-thức như các cụ lương-tướng danh-thần ta đời trước vị tất đã ứng dụng được với đời nay; cụ Tô-hiến-Thành giúp được cái cơ-nghiệp thịnh cường về đời Lý, cụ Nguyễn-Trãi dựng được cái kỷ-công khai quốc về đời Lê mà không hẳn về đời nay đã làm nên sự-nghiệp gì được; không những thế, dù có một cái học-thức như các bậc đại triết-học, đại khoa-học, đại văn-học ở các nước khác cũng vị tất đã thi-thố ra được ở nước mình; giả thiết có một nhà chính-trị đại tài ở nước Mỹ, một nhà văn-học trứ danh nào ở nước Nhật, một nhà đại kinh-tế nào ở nước Ý, một nhà đại khoa-học nào ở nước Anh, mấy người đó dịch địa mà dừng vào cái chân lĩnh-tụ của quốc-dân ta, cái tinh-tinh phong-tục của người mình không am thuộc, cái giường mối chế-độ của nước mình không tinh tường, giao tiếp các nhân dẳng không đắc tình, xử-trí mọi công việc không đắc pháp thì phỏng có thi-thố gì mà cứu cho nước nhà mình, giúp cho nòi giống mình được không? Một bậc thượng-lưu mà có cái học-thức đủ để mà cứu-vớt cho nước nhà khỏi suy-lạc, giúp-đỡ cho nòi giống được vẻ-vang, thì chắc là phải có cái học-thức mới của Thái-tây bây giờ là cái học thức làm được giàu dân mạnh nước, thâu-thái được cái phần tốt đẹp trọn vẹn của cái văn-minh Âu-châu mà tu-bổ những điều khiếm-khuyết, chỉnh-đốn những điều tệ-lậu của nước mình cũ, nhưng lại phải có đủ những điều khôn biết từng trải về xã-hội mình, có nghiên-cứu thấm-thúy về cái văn-minh cũ của mình, vì những cái ấy chính là cái quốc-hồn, cái quốc-túy riêng của mình, có còn biểu-lộ được cái quốc-túy ấy, phát-dương được cái quốc-hồn ấy với đời thì nói giống mình mới thật vẻ-vang, nước nhà mình mới khỏi suy-lạc vậy. Không có cái học thức mới của Thái-tây bây giờ thì là cái học-thức của một bậc thượng-lưu nào đâu tự đời Đinh đời Lý mà không phải là cái học-thức của bậc thượng-lưu bây giờ. Không có cái học-thức về xã-hội mình, về cái văn-minh cũ của mình thì lại là một bậc thượng-lưu nào ở đâu nước Tây nước Tàu mà không phải là cái học-thức của bậc thượng-lưu nước mình vậy.

T.

THẦN ÁI-TÌNH CHÀNG?

Tại một thôn kia trong nước Mỹ có một cây táo cổ đã lâu đời lắm, tương truyền chính tay một vị đại anh-hùng là ông Tổng thống Hoa-thịnh-đốn giồng ra. Cây ấy cao độ một trượng, ma chỉ còn có một nhánh thôi, cành là đều đã trụi trọc mất cả, đã hẳn thành ra một cây khô rồi. Mỗi năm cứ vào hai ngày 27 và 28 tháng novembre, thì trai gái các nơi lũ lượt kéo nhau đến đó, xô nhau vào ôm lấy gốc cây ấy mà hôn, rồi trước sau cũng cắt lấy vỏ cây, người nào không được vỏ thì lấy một tí đất ở dưới gốc cây, bỏ vào trong túi rồi hớn-hở ra về. Ai mới trông thấy thì hẳn phải bảo là một lũ chơi bời ngông cuồng, nhưng cũng có tình là chúng vì cảm một chút ái-tình mà đến vậy. Tục truyền rằng các bạng thanh niên nam nữ vì sự gì mà mất người yêu, thì cứ đến đây lấy tí vỏ cây hay tí đất ở gốc cây ấy đem về bên mình thì chỉ trong một năm lại cầu được người yêu ngay. Cái tục ngộ cũng kỳ thay, hiện nay ở nơi đó vẫn còn thịnh-hành lắm, các nhà học-thức được cái lại-lịch tại sao mà có cái tục đó.

Tin Trung-hoa

Ngày 24 Mars 1924

Tin Phúc-kiến

Vương-vĩnh-Toàn hợp sức với Tang-trí-Bình, kéo quân về đánh Phúc-kiến.

Ngô-bội-Phu cử Tôn-đan-Lâm

Ngô-bội-Phu đánh giây thép về Bắc-kinh, cử Tôn-đan-Lâm làm đốc biện Trịnh-châu.

Nội-các hội-nghị việc Phúc-kiến

Nội-các khai hội bàn phương-pháp xử trí tỉnh Phúc-kiến; Tôn-bảo-Kỳ tuyên ngôn rằng Cao-sâm-Nuân không phụng mệnh chánh-phủ, thiện tiện dấy binh, thế là trái phép; có một nghị viên nói rằng Chu có đánh giây thép nói mình làm việc ấy là phụng lệnh kín của Ngô-bội-Phu; các nghị-viên xin đợi giây thép của Ngô-bội-Phu và Tôn-truyền-Phương rồi sẽ bàn lại, và xin đánh giây thép cho Tôn-truyền-Phương, Cao-sâm-Nuân và Tát-trấn-Băng phải hết sức duy-trì cuộc trị-an ở Phúc-kiến.

Ngô-bội-Phu cử Cao-hồng-Ấn và Hà-bội-Dung

Ngô-bội-Phu đánh giây thép về Bắc-kinh giục chánh-phủ phải mau ha lệnh dùng Cao-hồng-Ấn đốc biện Giao-châu và Áo-môn, Hà-bội-Dung làm tỉnh-trưởng Hồ-bắc.

Vấn-đề Thanh-đảo

Chánh phủ Nhật-bản vì Ôn-thị-Đức tranh cướp đường xe lửa ở Giao-châu, sợ ở Thanh-đảo có sinh sự biến loạn chăng, sai 21 chiếc tàu chiến sang bảo-hộ Thanh-đảo.

Vương-chánh-Đình muốn từ chức

Vương-chánh-Đình lấy rằng lần hội nghị mới rồi, ủy-viên Nga đã tỏ ý lui nhượng, mà Tôn bảo-Kỳ cố ý để chậm trễ, không giao cho nội-các hội nghị, biết rằng sau còn có nhiều sự gian trở, có ý muốn từ chức để-biện Trung Nga thiết lộ.

Vương hoài-Khánh và Phùng-ngọc-Tường đến đòi lương

Vương-hoài-Khánh và Phùng-ngọc-Tường đến nói với Vương-khắc-Mẫn rằng nếu trong năm ngày nữa không phát lương cho, thì mình không chịu nhận trách nhiệm gì cả.

Tin Quảng-đông

Dương thư Kiam (Quảng đông tỉnh trưởng) tiếp giây thép của Ngô-thiết-Thanh (Công-sau huyện trưởng) trình rằng quân sĩ thiện tiện giết người, rồi đem chôn ở ngoài đồng không cho quan tuần cảnh can thiệp, đánh giây tiếp cho Dương-hy-Mẫn (Đông-giang quân tổng tư lệnh) xin tra xét và nghiêm trị tên quân ấy, cho nghiêm kỷ luật và bảo hộ cho dân lành.

ĐỨA NÀO LÀ CẬU? ĐỨA NÀO LÀ CHÁU?

Mới đây ở nước Anh trong một làng kia, có một nhà mẹ và con gái, cùng ngày cùng giờ cùng đẻ ra một đứa con trai. Ngay lúc ấy bà con nghe tuấy chuyện đều chạy lại mừng. Lúc hai đứa trẻ sổ ra, một người bà-bầu cả hai đứa cùng đặt vào một cái bồn tắm. Tắm xong ai nấy đều nhìn xem rồi đều phải lấy làm lạ cả hai đứa không những sinh cùng giờ, cả đến diện mạo cũng in nhau như hệt và thân-thể cũng to bằng nhau. Sau khi đặt hai đứa nằm vào một chỗ thì quên hẳn không nhớ ra được đứa nào là con người mẹ, đứa nào là con người con gái nữa. Rồi cùng nhau tìm cách phân biện mãi giờ lâu mà cũng không đoán được đứa nào là con người nào cả. Kế phải mời đến thầy thuốc đến xem mà cũng đành chịu không phân biện được. Đành phải tạm gán đứa này là con mẹ, đứa này là con con cho xong chuyện đi.

Hiện nay việc đó đã thành là một cái nghi-án huyện truyền đi khắp các nơi, các nhà y-học và các nhà sinh-lý-học, đương cùng nhau nghiên-cứu để tìm cách giải-quyết cho được rõ ràng.

DƯ-LUẬN NGOẠI-QUỐC ĐỐI VỚI TÒA NỘI-CÁC MỚI

Các báo nước Đức nói: Các điều-biểu của những chánh-đảng phản đối chịu giúp việc quan Poincaré, thực là một cuộc đắc-thắng riêng của quan Poincaré vậy. Xem như trong tòa Nội-các có M. Jouvenel, đại-biểu tại hội Van-quốc, và M. Loucheur, thì cũng có thể biểu được cái phương-châm chánh sách của tòa Nội-các mới vậy.

Báo *Gazette de Voss* nói: Tòa Nội-các thay đổi đi, và việc khủng-hoảng về tiền franc giải-quyết xong, xem như vậy thì biết quan Poincaré có thế-lực lắm.

Các báo Đức bình-phẩm nhiều nhất về việc quan Loucheur có dự vào tòa Nội-các. Nhiều báo nói quan Loucheur là người đã tự-cách để giải quyết cái vấn-đề kinh-tế của hai nước Pháp Đức.

Báo *Gazette de Voss* nói: Xem trong tòa Nội-các có những nhà trứ danh như MM. Loucheur, de Jouvenel, và Marsal thì biết việc mong rằng sau cuộc bảo-cử M. Poincaré không cầm quyền-chính nữa, là một việc xét lắm vậy.

Báo *Gazette de Cologne* nói: Xem việc quan Maginot và quan Le Trocquer còn lưu lại trong tòa Nội-các mới, đủ rõ rằng tòa Nội-các mới có ý theo đuổi cái chánh-sách cũ về hạt sông Rhur. Lại xem như trong tòa Nội-các mới có M. de Jouvenel, M. Loucheur và M. Vincent thì có thể mong rằng cái chánh-sách có thể thay đổi mà nếu người vợ ở nhà bao giờ cũng hiền hòa, cũng tươi cười, không hề giận dữ chua ngoa, thì cái nóng của người chồng cũng phải nguôi đi mà vũ-phu cũng thành ra cát sĩ. Đàn ông mà ngược dãi đàn bà được là tự đàn bà không biết cách để họ bắt nạt quen. Bọn quân-thoa cứ hay tưởng rằng chồng có lỗ tai có quyền mắng mỏ đay nghiến, tưởng thế cũng phải, song nếu gặp chồng gặp bà vợ không chịu được: những lời vợ rằn, cho thế là hèn, gặp trời vũ-phu thì sao? Mà ở đời nào đã được mấy người biết theo lẽ phải. Mấy người chịu nổi những lời đay nghiến!

Đàn bà thì sức thì hơi, cãi lẽ với đàn ông đã không xong, không mong chiếm được phần hơn thì sao không dùng cách ngọt mật. Đàn bà vốn đã sẵn có duyên, nên đem cái vẻ tươi cười ra mà ngọt ngào thỏ thẻ thì ai mà chẳng phải xiêu lòng. Tươi cười là biểu hiện cái vẻ đẹp thứ nhất của người đàn bà; đàn ông hay mê về sắc đẹp, thấy đẹp không yêu sao được, mà khi đã có dạ yêu thì bảo sao mà chẳng nghe lời. Tươi cười không phải là hay cười, toét miệng cười cả ngày hay làm bộ nũng nịu đâu, như thế là hèn yếu, là làm mất phẩm-giá đi, tuật tươi cười thì đoan-trang mà diễn-nhã, tiếng cười tiếng nói đã như dịp đàn khua tỉnh những lòng tục để đời biết sùng bái, biết tôn quý một cái đẹp thiêng liêng vậy.

Ấy cái nết tươi cười của người đàn bà hay như thế, tươi cười mà thu phục được lòng người, mà khiến được người tỉnh con mê, thay bụng dở, thế chẳng cao-thượng lắm ru? Cho hay cái thế-lực của đàn bà là to lắm, cái hạnh-phúc ở trong gia-đình là ở như tay người phụ-nữ cả, trách nhiệm người đàn bà không phải là nhỏ, mà phẩm-giá cũng không phải là không cao. Nếu bọn quân-thoa mà biết khéo dùng cái thế-lực của mình thì trong cái giá-trị thật so với bọn mày râu không kém.

Đàn bà không may phải người mình xấu, xấu đấy nhưng mà tươi, mà biết cười, mà khéo làm cho chồng vui sướng thì chồng nào có chê mình xấu được. Người chồng mà hay chơi bời cũng là vì chưng ở vợ, là vì ở nhà không vui mới ra ngoài tìm cái vui, rồi sau thành quen mà không thể khắc chế được nữa. Cái địa-vị người đàn bà phải khu xử cho khôn khéo trong gia-đình, chớ chồng lúc nào ở nhà cũng được vui thì mới giữ được danh giá của chồng mà đàn bà không những chỉ giữ cả danh giá mình, lại còn cầm giữ cái danh-giá chồng nữa, một tay gây dựng cho chồng nên đa-tài thì về vang biết bao nhiêu. Ô! đàn ông có tay sắt, thì đàn bà có nụ cười.

Người ta thường nói một tiếng cười của mỹ-nhân có thể làm cho đổ quán xiêu thành, nay không mong cho có những cái cười như thế làm chi, chỉ mong sao cho có cái cười có duyên, cái cười đầm thắm, cái cười gây nên hạnh-phúc trong gia-đình mà thôi. Cười như thế hẳn ai chẳng có thể cười được, hạnh-phúc trong gia-đình ai chẳng thêm thuồng, mà ai biết đâu rằng chính tự cái cười của người đàn bà gây nên vậy.

Bỉ Lou-Tràng

Cái hay của nụ cười

Người ta tại làm sao mà cười? Người ta không phải chỉ vui mới cười mà lại nhiều khi buồn cũng cười nữa, vì thế cho nên có cười vui, có cười gượng, có cười nhạo, có cười kiêu. Song trong tất cả cách cười thì cười vui là qui hơn cả, cái cười nói đây là cái cười vui vậy.

Muốn cho cái cười có ở về tươi, có duyên thì lòng đã tất phải yên vui, phải thanh tao, phải không hung ác, những kẻ khinh bạc sao có được nụ cười đầm thắm! Cái cười thật làm cho người nên cao phẩm giá, nên qui nên yêu. Cái cười có quan-hệ với hạnh-phúc một đời người, nhất là đối người đàn bà. Đàn bà đẹp vì khuôn mặt mà trong khuôn mặt thì trứ đôi con mắt ra, đẹp nhất mệng cười. Đàn bà thường còn trách giời già bất công sao sinh người lại để đàn ông hơn, lại bắt đàn bà chịu hết cách thiệt thòi, lại không cho đàn bà có sức khỏe như đàn ông. Trách thế sao cho phải lẽ. Ông trời có bất công đâu, chẳng qua sinh ra đàn ông đàn bà, cho mỗi người mỗi cái hay khác nhau đó mà thôi, đàn ông có sức khỏe để không có nụ cười của đàn bà, nếu đàn bà lại cũng như đàn ông thì đời còn có gì là thú! Đàn ông thích hợp với việc nặng nhọc, sinh ra để làm việc nặng nhọc Đàn bà yếu đuối chỉ nên làm những việc nhẹ nhàng. Đàn bà không nên bàn chính-trị, bàn triết-học, vì bàn những môn ấy phải mất nhiều công phu, phải hao ổn tinh-thần, khó nhọc như vậy sao cho thích-hợp với tư-cách êm đềm ở ót kia. Đàn bà có sẵn đa từ-bi, có thuật làm cho người bớt khổ, sao không làm việc thiện việc phúc đức. Đàn bà sao không làm cho hết bổn-phận của đàn bà, lại cứ đi làm những việc của bọn tu-mi. Đàn bà có kém gì đàn ông! Đàn bà cứ giữ bổn phận đàn bà thì có hại gì? Đàn bà không hay nhẹ dạ, chớ tưởng nhẹ dạ như thế là không hay, ấy cũng chỉ vì cái tính nhẹ nhàng ấy nó làm cho đàn bà bao giờ cũng tươi, cũng có duyên vậy.

Giời sinh ra đàn bà có phải là bạc đãi đâu. Đàn bà mà bị đàn ông áp-chế là vì không chịu phát-triển hết cái hay của giời đất phú thác cho. Đàn bà vốn chứa chấp trong lòng một cái kho qui báu vô ngần là mối yêu thương, là lòng nhân đức, là vẻ vui tươi, lại có cái nụ cười nữa, sao không biết lợi-dụng những thứ hay ấy để nâng cao cái phẩm-giá, khiến bọn mày râu không giữ thói vũ-phu hành hạ được mình. Đàn ông hay nóng, song có nóng rồi với cái nụ cười đầm thắm của bọn quần thoa được không? Thiết tưởng cho dầu một hạng đàn ông dê-mạt nhất, vũ-phu nhất, mà nếu người vợ ở nhà bao giờ cũng hiền hòa, cũng tươi cười, không hề giận dữ chua ngoa, thì cái nóng của người chồng cũng phải nguôi đi mà vũ-phu cũng thành ra cát sĩ. Đàn ông mà ngược dãi đàn bà được là tự đàn bà không biết cách để họ bắt nạt quen. Bọn quân-thoa cứ hay tưởng rằng chồng có lỗ tai có quyền mắng mỏ đay nghiến, tưởng thế cũng phải, song nếu gặp chồng gặp bà vợ không chịu được: những lời vợ rằn, cho thế là hèn, gặp trời vũ-phu thì sao? Mà ở đời nào đã được mấy người biết theo lẽ phải. Mấy người chịu nổi những lời đay nghiến!

Đàn bà thì sức thì hơi, cãi lẽ với đàn ông đã không xong, không mong chiếm được phần hơn thì sao không dùng cách ngọt mật. Đàn bà vốn đã sẵn có duyên, nên đem cái vẻ tươi cười ra mà ngọt ngào thỏ thẻ thì ai mà chẳng phải xiêu lòng. Tươi cười là biểu hiện cái vẻ đẹp thứ nhất của người đàn bà; đàn ông hay mê về sắc đẹp, thấy đẹp không yêu sao được, mà khi đã có dạ yêu thì bảo sao mà chẳng nghe lời. Tươi cười không phải là hay cười, toét miệng cười cả ngày hay làm bộ nũng nịu đâu, như thế là hèn yếu, là làm mất phẩm-giá đi, tuật tươi cười thì đoan-trang mà diễn-nhã, tiếng cười tiếng nói đã như dịp đàn khua tỉnh những lòng tục để đời biết sùng bái, biết tôn quý một cái đẹp thiêng liêng vậy.

Ấy cái nết tươi cười của người đàn bà hay như thế, tươi cười mà thu phục được lòng người, mà khiến được người tỉnh con mê, thay bụng dở, thế chẳng cao-thượng lắm ru? Cho hay cái thế-lực của đàn bà là to lắm, cái hạnh-phúc ở trong gia-đình là ở như tay người phụ-nữ cả, trách nhiệm người đàn bà không phải là nhỏ, mà phẩm-giá cũng không phải là không cao. Nếu bọn quân-thoa mà biết khéo dùng cái thế-lực của mình thì trong cái giá-trị thật so với bọn mày râu không kém.

Đàn bà không may phải người mình xấu, xấu đấy nhưng mà tươi, mà biết cười, mà khéo làm cho chồng vui sướng thì chồng nào có chê mình xấu được. Người chồng mà hay chơi bời cũng là vì chưng ở vợ, là vì ở nhà không vui mới ra ngoài tìm cái vui, rồi sau thành quen mà không thể khắc chế được nữa. Cái địa-vị người đàn bà phải khu xử cho khôn khéo trong gia-đình, chớ chồng lúc nào ở nhà cũng được vui thì mới giữ được danh giá của chồng mà đàn bà không những chỉ giữ cả danh giá mình, lại còn cầm giữ cái danh-giá chồng nữa, một tay gây dựng cho chồng nên đa-tài thì về vang biết bao nhiêu. Ô! đàn ông có tay sắt, thì đàn bà có nụ cười.

Người ta thường nói một tiếng cười của mỹ-nhân có thể làm cho đổ quán xiêu thành, nay không mong cho có những cái cười như thế làm chi, chỉ mong sao cho có cái cười có duyên, cái cười đầm thắm, cái cười gây nên hạnh-phúc trong gia-đình mà thôi. Cười như thế hẳn ai chẳng có thể cười được, hạnh-phúc trong gia-đình ai chẳng thêm thuồng, mà ai biết đâu rằng chính tự cái cười của người đàn bà gây nên vậy

Bỉ Lou-Tràng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN ĐIỆN

Bordeaux, ngày 2 Avril 1924

Tại hai nghị-viện

Thủ-dân nghị-viện bỏ 490 phiếu ưng chuẩn ba tháng về sổ chi tiêu về các miền giải-thoát. Số phiếu phản-đối chỉ có 45 cái. Bản dự án ấy đem trình nguyên-lão nghị-viện, lại được nguyên-lão nghị-viện bỏ 265 phiếu ưng chuẩn cả các khoản. Số phiếu phản-đối chỉ có 5 mà thôi. Nhưng nguyên-lão nghị-viện không ưng chuẩn các số tiền trợ cấp cho các nhà bị thiên-tai, mà đêm hôm trước thủ-dân nghị-viện bỏ 580 phiếu ưng chuẩn.

Viêu dự thẩm ủy-viên về việc hạt sông Rhur có trình với thủ-dân nghị-viện rằng số thu-nhập ở hạt sông Rhur từ số chi xuất đi, còn được 5 6 triệu 600 nghìn quan. Ông nói trong năm 1924 còn thừa được ba nghìn triệu quan, để chi vào bồi-khoản.

Thủ-dân nghị-viện và nguyên-lão nghị-viện lại ưng chuẩn việc để riêng ra ngoài chi khoản nói về việc cho phép dùng hai chiếc xuân-dương-hạm, sáu chiếc phòng-ngự lôi và hai chiếc tiềm-hải-đỉnh.

Việc nước Đức

Tin Berlin. — Chánh-phủ Londres và chánh-phủ Berlin tuyên bố rằng việc nước Đức vào hội Vạn-quốc là một tin đồn sai.

Thụy-sĩ với nước Pháp

Nước Thụy-sĩ ưng đặt cuộc trọng-tài để xử việc các miền tự do ở đường cương-giới hai nước Pháp và Thụy-sĩ.

Cái chánh-thể nước Hy-lạp

Đảng phản-đối việc lập chánh-phủ cộng-hòa nói rằng cuộc chúng dân đầu phiếu để hỏi ý dân về việc thay đổi chính-thể được tự do công bình thì đảng ấy cũng dự vào cuộc đầu phiếu ấy.

MỘT THỨ HỎA-XA MỚI

Mới đây ở nước Ý có thí nghiệm một chiếc toa máy hỏa-xa kiểu mới trên một đoạn đường dài 40 kilomètres. Cái toa máy ấy do một nhà kỹ-sư nước Ý tên là M. Fausto Zarlelli chế ra. Toa máy ấy chạy bằng hơi nước và khi ép nóa hơi với nhau, do một cái động-cơ kiểu Diesel đốt dầu sản ra.

Động-cơ đương quay, xe cũng có thể hãm lại được. Và xe đi những chỗ dốc, muốn tăng sức mạnh lên cũng dễ. Dung thử toa máy mới này không tốn bằng thứ toa máy thường dùng xưa nay, mà lại không có tro khói.

THỦY TAI Ở HOA-KỲ

Miền Maryland (Hoa-kỳ) bị lụt. Xưa nay không bao giờ thấy lụt dữ dội như thế. Thành-phố bị ngập hết cả. Nhà cửa, cầu cống bị hàng đi mất nhiều. Đường sắt trôi mất hàng mấy dặm. Hàng mấy nghìn người bị hãm trong nhà không đi đâu được. Khi nước sông Potomac chảy mạnh quá, một cái cầu trên sông ấy đổ, ba người chết. Các thành-phố gần đấy cũng bị hại nhiều. Số đi hại về đường hỏa-xa và các tàu-sâu có tới một triệu đồng.

Cuộc thi thơ

Của Nocl-tay-Quyền sắp-sĩ

MMCXLI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Quốc-túy đáng hoa muốn chanh lòng
Rạng bóng Khuê-tinh cây kỷ-niệm,
Phơi bia Bảng giáp vết làng không.
Ưng-bi dất Bắc màu xuân toản,
Linh-khí trời Nam chiếu Lạc-Hồng.
Không-học vun nên văn xã hợp.
Còn nghiền con bút vẫn còn mong.

Tạ-văn-Hiếu

Đường 80, phố Huế, Hanoi

MMCXLII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cảnh tượng nguy-nga ngất khói sùng.
Dấu cũ bùm-tum cây cổ-thụ,
Nền xưa rực-rỡ nếp nho-phong.
Tổ-vương sự-nghiệp còn bia đá,
Hồng-lạc giang-sơn vững cột đồng.
Văn-hiến trời Nam ngày đỏi mới,
Bảo-tồn cổ tích cõi phương Đông.

Nguyễn-Hòe

54, Rue de la Soie, Hanoi

MMCXLIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thế thế lưu truyền gót Thánh-tông.
Chữ sách xuân-thu lừng bốn bể
Ngọn dòng Thù Tứ khắp muôn sông.
Nước Nam dựng trụ đà bao thuở,
Nhà Lý trồng bia trải mấy đông.
Cung mỹ mũi nhang thơ mãi mãi,
Văn-chương nho đạo vẫn tôn sùng.

Phạm-Ngữ

36, Rue du Coton. Hanoi

MMCXLIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu từ xưa tỷ Lý dấy công,
Vài nhận trường cao sườn đá trắng,
Ba quan cửa ánh mặt trời hồng.
Đổi thay lừng trải cơn tang-hải,
Hương khói càng thơm chốn Nhị Nùng
Kia gác khuê-văn bia tiến-sĩ,
Hỏi xem các tỉnh có hay không ?

MMCXLV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu từ xưa tỷ hội đông.
Dưỡng cột dựng nên nền khuyết-lý,
Lửa hương thơm mãi chốn kinh đông
Tiêu-hiểu vi khắp hai hàng đứng,
Liên-sĩ bia đề các họ chung.
Bạo thánh sang Nam còn mãi mãi,
Tuái-bình vận mở các dầu trông.

MMCXLVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu gần xa khắp nghìa trông.
Giáu lối cung tường hai nhận đứng.
Thơm tho hương-hỏa một trời chung.
Nọ bia tiến-sĩ khuê-văn các,
Kia vị liên nhóa khắt thánh cung.
Đầy rẫy gió trào khôn lẫn được,
Lửa hương còn mãi với non sông.

Phạm-văn-Ta

66, Route Mandarine, Hanoi

MMCXLVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cổ Giám trang-nghiêm phụng sự [chung.
Lễ nhạc xuân thu nhờ cửa Khổng,
Công-hầu khanh-tướng phát càng
Sử-biên chữ vang còn nét cũ, [đông.
Lịch-triều bia đá chứa rêu phong.
Bách-niên sự-nghiệp dòng sông Nhị.
Vạn-cổ anh-linh ngọn núi Nùng.

Nguyễn-văn-Thành

29, Ruelle de Sinh-từ, Hanoi

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Báo phụ thù

Giới đông lạnh lẽo, mây đen kéo phủ, che kín phương trời, tiếng người yên lặng, xa nghe văng vẳng chỉ thấy tiếng chó xô nhau đuổi cắn mấy bác đơm đó áp nơm. cảnh tượng thê lương, khiến khách đa sầu thêm chạnh lấm lòng hoài cảm. Giữa lúc đêm khuya tịch-mịch, cảnh vật tiêu điều, trong một cái lều tranh nhỏ ở bên bờ sông kia có một người niên thiếu tuổi đôi mươi ngồi trên cái trống, bên cạnh một ngọn đèn dầu ta khêu nhỏ, trước mặt một tập sách vừa Hán-tự vừa Pháp-văn chồng chất ngổn ngang, tập giấy vở hỏn cũng ra vẻ ai hoài sầu tịch. Chủ-nhân nom tay cứ vẻ trầm tĩnh ngồi chống tay lên trán xem chuyện Kim Vân-Kiều, đọc đến câu : « Cuộc đời đã tắt lửa lòng, còn chen vào chốn bụi hồng ma chi . . . », xem đến đoạn ấy người thiếu-niên sực nghĩ đến cảnh mình cang thêm chua xót, gập sách lại ngồi thở dài mà than thầm phận bạc.

« Không biết kiếp trước ta tội « tình gì mà ông xanh cay-độc kia nỡ « đày đọa thân ta ba chìm bảy nổi một « năm trường tha hương luân lạc, nâu « nọng khách địa nhũng ngày, cha « chẳng đoái hoài, họ hàng không ai « thăm hỏi. Ôi! đời ta nghĩ thế cũng « là cực khổ lắm rồi, từ khi bưng đầu « oe oe tiếng khóc, nào ta đã làm điều « chi tội lỗi mà ở gia độc-địa nỡ xô-« đẩy ta vào vòng bi-thảm ? Nhớ những « lúc nhà huyên chưa khuất, thân ta sung « sướng biết bao, độ thơ ngây dưới « bóng từ vì được hưởng cái cảnh « nưng niu chiều chuộng. Khi mới « khôn lớn, chốn học-đường hôm mai « lui tới, đốc lòng sự nghiệp công-danh, « thế mà cuộc đời dâu bể ngày đi tháng « qua, trải có mấy thu tang thương « biến đổi, từ mẹ ta khuất núi, ấm-« đường mẫu-tử xa vời, thân ta đến « ngày nay sóng dập cát vùi cái bi-cảnh « ấy tưởng không bút nào tả cho xiết « được. Mẹ ơi! ngàn trùng viễn biệt, « nơi cửa tuyền có thấu cho con cái « nông nỗi nay không ? thân con ngày « nay chẳng qua như chiếc lông « hồng, hồn mẹ có linh thiêng xin về « đất dìu con đi theo mẹ! » Than đến đấy khách thiếu-niên bưng mặt sụt sùi tấm tức, nghẹn lời nói không ra tiếng. Đêm trường hiu quanh, ai kia trằn trọc canh tàn, nỗi riêng riêng những bàn hoàn, cây ai sẻ gánh đoạn tràng cho ai ?.....

Sáng hôm sau, buổi trời mới bình-minh, người niên thiếu đã phải ra dạy bảo lũ trẻ ở chốn hương-thôn. Không nói chắc ai cũng biết người này là một nhà sư-phạm. Đến lúc tan học, lũ trẻ tấp nập con gọi cha, mẹ rất con, riu ra riu rít, nom cái cảnh đoàn viên vui vẻ lạ nhường! trông người lại ngẫm đến ta, thấy quang-cảnh lũ ấu-đồng lại chạnh lòng nhớ tới phận mình phiêu-linh trôi dạt. đất khách tựa nương, nghĩ đến đau lòng ra đời hàng lệ. Về đến nhà, người thiếu niên buồn-rầu vợ vẫn nghĩ ngợi quẩn-quanh :

« Hỡi tưởng đến trong kỳ ấu-trĩ, « cha ta nưng niu như hòn ngọc báu « trên tay, một bước phân chia, đôi « bàng lụy nhỏ, tình phụ tử thân « thiết đến thế là cùng, thế mà ngày « nay cha ta vì quá mê chữ sắc, « quên câu phụ tử tình thâm, đuổi « ta đi, không nghĩ gì đến ta gà con « lạc mẹ, nghĩ rằng người đời ai « cũng có lúc nông giàn, song khi « người còn nông ấy cũng còn giữ « được cái thái độ điền hòa, vậy từ « bấy đến nay, thử từ thâm kính, « không ngờ những ngày cha ta « viễn biệt thư đi thì có tin về thì « không, lạ thật, hay là nhà ta đã « thiên đi nơi khác, không ở đó nữa « chăng, mà mảnh hồng ấy không ai « tiếp nhận. Nghĩ lại trách thân ta « vụng đường xử trí, giá từ khi cha « con quyết biệt, dù phụ thân ta có « ý hờn giận, dẫu cho đường sá xa « xuôi, nước non cách trở, ta cũng « phải năng về thăm viếng để cho « tròn đạo thần hôn, nhưng mà cha « ơi! nỗi khổ làm của con, cha nào « có biết, từ ngày dặm phấn xa cách, « con phải đặt mình vào vòng gió « dục để tìm kế sinh nhai, nước non « dằm thắm dư rung dài, con không « đủ thì giờ về thăm gia đường cố « quận, và chăng đường lúc đối với « con lòng cha còn như bừng bừng « lửa giận, về đến nhà con không « chắc được đón kiến tôn nhan. Cha « ơi! những lúc tưởng đến cha, lòng « con muốn nổi ban hoàn cái cảm « tưởng khiến cho con dây với hàng lệ.

Canh khuya tiếng dế, gió động qua thưởng bên mành, trong một gian nhà lá ở chốn cô-thôn, khi ấy còn có một người đa cảm thiếu niên ngồi đối ngọn đèn dầu hắt hiu trên án.

Buổi chiều khi đã dạy học về, người thiếu-niên đang ngồi xem sách bỗng tiếp được thư của người phụ tram đưa đến, giở ra xem, thấy người nhà báo cho biết cái nàng Tín là phụ thân mới từ trần, tin đâu xiết nỗi kinh hoàng, khiến người đọc thư không sao cầm được hai dòng nước mắt.

Ngày hôm sau ở gian nhà học không thấy tiếng người thanh niên giảng bài cho lũ trẻ thì ra người ấy đã khăn gói lên đàng về quê hương để chịu tang thân-phụ.

Trên con đê dài từ làng T đi tắt ra tỉnh, hai bên vệ đê giồng toàn mẹ sấu, cây cối rườm rà, chung quanh lúa mà một màu xanh biếc, bát ngát mênh mông như tấm thảm nhung xanh chẻ phải kín một góc trời. Con đường lầy vắng tanh lạnh ngắt, không mấy người lai vãng, thỉnh thoảng chỉ có một hai anh cắt cỏ, giảm ba chú tiều-phu đi lại đó thôi, thật là một nơi hẻo lánh, khách bộ-hành người du từ thường đêm hôm khuya khách không dám lại qua, vì đó là cái sào huyệt của bọn gian đồ bằng ngày tụ tập.

Về phía trên con đường ấy, một bên có rãy học đường rộng lớn, chung quanh cây cối um tùm, tòng bách xum xe, trong cửa sổ ở lớp học, có một người học-sinh tuổi đôi chín nét mặt buồn rầu ăn vận đồ tang, người ấy là ai ? đó chính là cậu T. H. mẹ vừa mới mất, thường lúc giờ chơi vẫn đứng tựa cửa ngoạn trông ra cái đường vắng kia để ngắm cảnh có cây cùng hoa bướm ; hai khỉu tay chống xuống tường, mắt nhìn quanh quất như tìm cảnh mua vui, lúc cậu đang ngơ-ngác, chợt trông thấy một người đeo-bà hình dung đi đứng giống người đi ghẻ là nàng L. Ch, cách ấn mặc cũng chẳng khác tỷ gì, nên cậu chú ý nhìn kỹ, đến lúc người đàn bà ấy đi lại gần, cậu nhìn đích thật là người đi ghẻ, vì cây cối xum xê, tỏa ra mái hiên, nên cậu Tr. H. đứng trong trông thấy, chờ nàng L. Ch, ở ngoài trông vào khó nhận ra được, nên không để chi mà trông, và lại nhìn nét mặt nàng cũng có thể đoán được rằng nàng có ý nghĩ ngợi điều chi nên đi vài bước lại quay cổ lại nhìn hình như mong chờ ai vậy, sau nàng đi đến gần cái cổ-miếu kia, sau nàng đi ngồi trên hòn đá tảng ở gần miếu, sau nàng nói chi không biết, tuy học-đường cách chỗ nàng L. Ch. ngồi không bao xa, nhưng vì nàng nói sẽ quá nên cậu Tr. H. không nghe thấy gì ; cậu vừa toan gọi nhưng lại thôi, vì cậu thấy nàng L. Ch. chạy ra giữa đường ngóng trông một lúc lại quay vào ngồi trên hòn đá bên này nàng nói to có ý tức giận : « Gớm ! làm gì mà bây giờ chưa lại ». Cậu Tr. H. đứng trong nấy nghe thấy thế, ngạc nhiên nói một mình rằng : « La chửa ! đi ta đợi ai, chờ ai, mà một mình lại đến chốn này. » Cậu nói thế rồi lại đứng yên nhưng vẫn để mắt vào người đi. Được một lúc, thấy một người đàn ông mày rậu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao, dầu đội khăn xếp, chân đi giầy đôn, tay cầm ô lục soạn, đi theo bước lại chỗ nàng L. Ch. ngồi, vồn-vã số vai nói : « Mợ đã đến đây rồi à ! xin lỗi mợ, vì tôi có chút việc riêng, nên bây giờ mới đến đây được, chắc mợ đợi lâu lắm nhỉ ? Nói xong thấy mợ lấy mùi xoa ra lau bộ hội tran. Thôi khéo nói lắm. Ai bắt cậu lại đây, việc riêng thì cứ đi có được không, còn trở lại đây làm gì nữa ! — Tôi đã nhận lỗi mà đã xin mợ trước rồi, mà mợ cứ nhiếc tôi mãi. Nàng L. Ch đổi sắc mặt nói : « Tệ lắm, đi đâu mà đến tối đợi nóng lòng sốt ruột, mỗi gối chỗ chiếc mà không thấy, bọn ba giờ rồi mà mợ đã gần bốn giờ mới lại. — Ấy dấy, tay tôi đi mà bụng tôi cũng vẫn nhớ đến mợ, chỉ sợ mợ chờ, thế mà y như lời, thảo nào đi đường cứ vấp mãi. Thôi ta không cần nói chuyện dông dai nữa, thế nào, đã tìm được cách gì chưa ? Nàng L. Ch. nghe hỏi sầm nét mặt thở dài nói : « Nào đã tìm được cách gì, vì thế mà tôi vẫn âu sầu có lúc nào vui đâu. Mợ đừng lo, chẳng sớm thì muộn, đôi ta thế nào cũng có lúc được sum vầy cùng nhau. Hai người dắt tay nhau đi đi lại lại, là là lời ơi, chuyện trò cười nói.

Còn nữa) Phan-Ninh

Tin Saigon

Đánh người bị thương

Tòa án Trừng-trị Saigon vừa rồi có kết án phạt M. Crèves 100 *francs* về tội đánh một người Nam bị thương và lại phải điều bạc là 200 đồng.

Ô-tô đè chết người

Một cậu thiếu-niên Pháp 19 tuổi, vận máy ô-tô đè chết một bà lão già, bị tòa kết án về tội ngộ sát, phải phạt tiền 200 *francs* và đền cho nhà người bị hại hai nghìn đồng mà người cha phải chịu trách-nhiệm.

Hạm-đội Mỹ đến Saigon

Hết tàu Anh, đến tàu Ý, nay mai lại sắp có tàu Mỹ vào bến tàu Saigon. Chừng ngày 16 avril này thì một hạm-đội Mỹ có sáu chiếc phá-ngư-lôi sẽ tới đến Saigon, là để đáp lại cái lễ của tàu *Jules Ferry* và quan Đô-lốc Frochot có đến thăm đảo Phi-luật-tân độ trước. Hạm-đội ở Saigon chừng 4 ngày rồi ra Haiphong, ở từ 22 đến 26 avril rồi sang Hongkong.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 26 độ
15 giờ 26 độ

Lịch ngày mai

Dương-lịch

Thứ sáu, 4 Avril 1924
S. Isidore

Âm-lịch

Mồng 1 tháng ba, năm Giáp-tí
Ngày Nhâm-tí
Hành Mộc. Sao Lâu Trực Khai
KỴ. Tử-tụng, Quan-đới.
NGHI: Tế-tự, Kỷ-phúc, Cầu-tự, Thượng-biểu, Hội-hữu, Nhập-học, Xuất-hành, Di-tí.

Giá bạc. — Kể từ ngày 3 Avril 1924, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 8 f. 90.

Thị giá quốc-trái. — *Ngày 3 avril 1924 :* 3%. 56. — 4%. 1917 61. — 4%. 1918 60.75. — 5%. 1915 1916 69.50. — 5%. 1920 87. — 6%. 1920 88.

Tin tàu. — Tàu *Dupleix* mang thư sang Pháp, đến ngày thứ sáu 4 avril hồi 10 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane và Saigon.

Thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 6 giờ 20 sáng hôm 4 avril.

Tàu *Hanoi* đến ngày chủ nhật 6 avril hồi 15 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Hongkong, đường Pakhoi, Hoihao và Kouang-tchéou-wan.

Thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 6 giờ 20 sáng hôm 6 avril.

Tàu *Saint Loubert Bie* khởi-hành ở la Palice ngày 1er avril 1924, đi Port Saïd và Hải-phòng.

Tàu *Affon* khởi hành ở Marseille ngày 1er avril 1924 đi Hải-phòng.

Tiểu-thuyết. — Kỳ báo ngày mai đã bắt đầu đăng bộ tiểu-thuyết « *Ngẫu-mộ Tái-sinh-duyên* » là một bộ tiểu-thuyết rất hay trong các bộ tiểu-thuyết Tàu, chẳng kém chi sự-tích Mạnh-lệ-quân vậy. Sau khi đọc bộ « *Tục Tái-sinh-duyên* », rất nên xem bộ nay.

Các tòa Nam án. — M. Trần-văn-Đại, trí phủ hạng nhì tại Kiến-xương, nay tạm kiêm chức thẩm phán dự khuyết tại tòa án đệ nhị cấp tỉnh Thái bình thay M. Nguyễn-đạo Quán bị đau.

Kỳ thi thông-ngôn ở Ai-lao. — Kỳ thi thông-ngôn ngạch các tòa Sứ Ai-lao ở Vientiane ngày 14 janvier trước thì nay đã có bảng yết tại tòa Khâm-sứ Vientiane rồi. Trong số 70 người dự thi thì được có 15 người trúng tuyển, trong số ấy có ba người ở Bắc-kỳ là MM. Ngô-hoài-Trân, Trịnh-quang Trương và Ng Giao.

Hội Công ích. — Hội Công-ích có nhờ bản-quán đăng lời thông đạt sau này :

Thưa ngài,

Đến ngày thứ ba 8 Avril này, tức ngày mồng 5 tháng ba An-nam, đúng 8 giờ tối, xin mời ngài lại họp kỳ Đại-hội-đồng thường-niên Hội Công-ích tại nhà số 82 phố hàng Gai (rue du Chanvre n° 82), để bàn định các công việc sau này :

1 — Tờ trình về các công việc hội năm 1923.

2 — Tờ biên bản của Tiểu-hội-đồng khám xét tiền bạc, đồ đạc và sách vở của hội.

3 — Xét duyệt các khoản chi thu năm 1923.

4 — Định số chi thu năm 1924.

5 — Bàn cử lại Hội-đồng trị-sự.

6 — Các việc vặt.

Xin ngài bớt chút thì giờ quí báu mà hạ cố đến dự kỳ Hội-đồng này, trước là để tỏ lòng nhiệt thành của ngài đối với việc học, sau là để cho cái tinh thần-ái của các ông hội-viên được thêm một thiết.

Mở trường. Nay mở một trường Sơ-học Pháp Việt, lại làng Phụng-pháp, tổng Đông-khê, huyện Hải-an, thuộc hoàn-thành Hải-phòng.

RẠP CHỚP BÓNG PALACE

Chương-trình từ thứ tư 2 đến thứ bảy 5 Avril 1924.

THỜI SỰ

Chuyện LE RACHAT

Hí-kịch rất hay, có 5 phần
Do *Dimitri Buchowitzky* sắp cảnh
Có Mlle *Pola Negri* diễn.

Sau phần thứ hai chuyện
LE RACHAT thì entr'acte

Việt-Nam thanh-niên hội. — Đến chủ-nhật 6 avril này, có cuộc du quan các xưởng kỹ-nghệ. Hội-viên sẽ đến xem công-xưởng của ông Lamarche (kỹ nghệ về mấy chất nhựa cây). Cuộc du-quan này thực là bổ-ích một cách đặc-biệt cho người Nam mình để mở-mang nghề giồng hột hoàng tinh và giồng chuối dại. Hội hoàng tinh và giồng chuối dại. Hội họp ở nhà ông Lamarche số 84 đường Carreau, hồi 8 giờ, hay là ở hội-quán hồi 7 giờ 40 phát.

H. V. N. T. N. lai cảo

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương-thuyền đã nghỉ đồng Bác-sĩ-hội-thành. Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said Ai-cập) Hoè.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ
— chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần
XIN GIẤY LÀM-CHỨNG : Giá 1 $ 50
Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 23,
GIÁT NÓI số 236 3018.

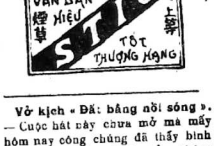
Một điều các nhà làm cha mẹ nên rõ. Hôm 1er avril hồi 6 giờ chiều, có một người đi xe qua hàng Bông-thợ-nhuộm, khi rẽ sang đường Rollande prolongée thì bắt thình lình có một quả bóng to ở đâu đập vào mặt một cái rất mạnh, đất, cát, bùn dây cả mặt, đến nỗi không mở được mắt.

Thì ra quả bóng của lũ học-trò đương cùng nhau đá bóng ở giữa đường. Đã biết bao nhiêu lần người ta phải ta-thán về lũ trẻ con lấy đường cái làm một trường thể-thao ! Nay các người làm cha mẹ nên biết mà đề cấm con đi, đã hay rằng đá bóng là cuộc thể-thao nên cho chơi, nhưng ở nơi lối lại đường đi không phải là nơi cho chúng diễn tập ; và chăng chúng tập tành như thế, lỡ khi đương ham nhau tranh đá, chợt có xe ô-tô sịch đến nơi thì có khi phải gãy chân gãy tay hay rập đầu rập mặt. Sau nữa lại xin nhắc sở Trần-cảnh cũng nên lưu ý mà cấm tập đi để phòng bị những cái nạo xảy ra nặng nặng vậy.

Thịnh lai cảo

Việc một nhà kim-hoàn ở hàng Đào bị mất trộm. — Trong số báo ngày 13 mars bản quán có cáng tin một nhà kim-hoàn An-nam ở phố hàng Đào bị mất trộm, nay xét ra việc ấy dầu duôi như sau này : Độ cuối tháng giêng tn, hiệu Nam-bảo ở phố hàng Đào có tiếp được một cái hộp của một người ở Quảng-ngãi gởi nhà giầy-thép ra, người hộp có khai đồ vật đựng ở trong đáng giá là 1.0 0 fr. Cái hộp ấy nhận hộp mở ra, thì chỉ thấy bông với giấy, chứ không thấy đồ vật gì cả, liền đem trình sở Cẩm và nhà Bưu-cục làm chứng cho. Đến sau mới được tin người ở Quảng-ngãi nhà giầy-thép ra, người hộp có một lạng ruỡi vàng, và 10 cái mặt nhẫn đó.

Ấy câu chuyện đầu đuôi như thế, sở mật-thám hiện còn đương tra xét; cái việc lạ lùng ấy sở mật-thám truy xét ra thế nào sau này là sẽ biết.



Vở kịch « Đất bằng nổi sóng ». — Cuộc hát này chưa mở mà mấy hôm nay công chúng đã thấy bình phẩm nhiều lắm, bình phẩm không phải về cái vở hát, mà về việc nghĩa cử của các ông trong hội. Nếu thật là để giúp cho nhà thương bà phước Antoine như bức thư của hội ấy đã viết cho mấy nhà báo quán thì công chúng cũng nên đi coi lắm. Thiết tưởng hội ấy mà thật tình có lòng với việc nghĩa thì không gì bằng mời lấy một viên chức của Nhà-nước đến chứng kiến việc bán vé cho cuộc hát ấy hay là giao ngay việc bán vé cho bà phước Antoine thì thật không ai còn dám nghi ngờ chút nào.

Việc trầm mình ở hồ Hoàn-kiếm. — Có con gái trầm mình ở hồ Hoàn-kiếm ngày 16 mars thì nay sở Cảnh-sát đã xét được cẩn-cước rồi, là con gái quan huyện Môn ở làng Kim-lũ đã mất rồi và vẫn ở với dì ghẻ ở Hà-đông đã tám chín năm nay.

Cứ như cái thư của cô ta gửi cho chị dâu trước hôm đi trầm mình thì cũng vì cái nỗi dì ghẻ con chồng mà đến nỗi quyên sinh, chứ không phải vì lấy tiền bạc như lời của mấy người đã vu oan cho cô ta mấy hôm nay.

Tội nghiệp cô ta, linh hồn nay đã lìa trần, bỏ ít đâu knuất mặt rồi mà còn có người vu thác cho cái tiếng ấy.

Tôi đây cũng vì cái tình là người đồng hương mà nhờ quí quán đăng mấy lời nay cho khỏi mang tiếng của người thác oan, vì tôi biết đích xác là tiền cắm chuỗi hạt vàng của dì ghẻ gửi thì cô ta lại cho vay mà văn-tự lại làm tên dì ghẻ, như vậy thì rõ là không phải vì chuyện tiền nong mà cô ta trầm mình. Việc ấy thực hư thế nào thì sở Mật-thám đã rõ, vì các giấy má về việc đó, người nhà đã đem trình cả rồi.

T. P. lai cảo

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thư đến hỏi bản-quán, thì cho biết cái số tên in từ trên giấy nội báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quán ấy, để cho người làm đã tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay kỳ tên vẫn tắt, hoặc thấc quá, không vào đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có từ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ con và người có tri khôn thì không ai có thể tin được!



Xin xem kỹ và so sánh cho kĩ kẻo nhầm to !!!

Ngày mồng 7 tháng năm, nhân hội chợ Đấu-xảo, các phòng bán chén phở rằng: ?

Chiều nay đi dự-thính phòng của MONTÉS, quả-thực, có chỉ-chỉ một thứ rượu và đã từng rượu dùng quen rất ngon, đáng mến gọi thứ rượu tuyệt-hảo ấy là gì? Chu quí được phòng chẩn-đoán để ở hạnh-ký.

Khám thử.

* Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tiền-tsin, 54

HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư và tờ báo này.

Ngạch thừa-phái. — M. Dương-trinh-Tường, thừa-phái hạng tư huyện Chí-linh (Hải-dương), nay đổi về Hải-dương, và kiêm việc lục-sự tại tòa-án đệ nhất cấp tỉnh ấy.

M. Trần-canh-Tiến, thừa phái hạng năm ở Hải-dương, nay đổi về Chí-linh.

Ngạch cô đỡ. — Cô đỡ thực thụ hạng tư Đỗ-thị-Tuyết ở Sơn-tây, nay đổ về nhà thương Hanoi.

Cô đỡ thực thụ hạng năm Ng-thị-Vinh ở nhà thương Hanoi, nay đổi đi Sơn-tây.

Quan Đốc-tờ Bi-cơ-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thường cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lở, đau mắt, các chứng thì trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gà, số nhà 33, Hanoi. Sáng nết 314.

Quan Đốc-tờ có ở tại các ngành để ngươi tới đến xem, xi cần lại bài. 2067

VỊ ĐI XA MÀ BÁN

1 cái xe ô-tô hiệu « Rolland-Pilaint » 10 mã lực, 5 chỗ ngồi — Còn mới lắm.

1 cái xe nhà cao-su còn mới.

Hỏi tại: số 27, đường Bobillot, Hanoi. 2815

Một người cảnh-sát đáng khen. — Sáng hôm qua, ở chế lắm cái đồng hồ bỏ sống, có một con ngựa đóng từ dưới bãi lên đường một cách dữ-dội quá, ai thấy cũng phải khiếp.

Vừa may lúc ấy có một thầy cảnh-sát số 169 đi tuần, thấy vậy liền dang tay cản con ngựa lại mà nó vẫn chạy, đến nỗi phải nhảy ôm choàng lấy cổ nó thì nó mới đứng lại.

Đáng khen thay lắm lòng can đảm của thầy cảnh-sát này, không từ nguy hiểm mà lại tỏ là người giữ được bổn-phận mình, nếu không thì ắt con ngựa xéo phải người, vì lúc đó người đi lại đông lắm. T. lai cảo

Chó lành hay dại? Người làm cảnh-sát Trần-văn-Thuyết ở làng Quang-tiou (nọ thứ bảy) có một con chó của Ng-thị-Hai ở làng ấy cắn phải cổ chân. Con chó ấy đã cho đưa ngay vào sở thú-y để xét.

Các tin vật. — Trần-văn-Thuyết 27 tuổi làm thợ giầy, Trần-văn-Cuối 52 tuổi làm ruộng, quản ở Cầu-giấy bị M. G. ém là thầu-khoán kiện rằng đánh Ng-Ý là người canh xưởng thì đã bị hắt vào sở Cẩm để xét hỏi.

Lê-t. Nhưng bạn hàng trai ở Hưng Dương-xá phủ Thuận-Thành (Bắc-ninh) tiêu hụ gấy nọc giả một đồng đã phải bắt để xét rồi.

BẢN HẠ GIÁ

Bia bán lẻ tại Hà nội

Thuốc STIC « PARFAITES » mỗi gói.	0p.08
Thuốc STIC « HAVANE » mỗi gói.	0 . 10
Thuốc STIC « ANGLAISES » (Thanh-hương) học vào hộp hàn kín, mỗi hộp mười điếu.	0 . 20

2097

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Ai tin. Bản-quán được tin buồn rằng cụ Phê-rô Vũ-ngọc-Toản là nhạc-phụ M. Ng-văn-Kính, chủ hiệu Đắc-Bằng, Hanoi, là thế ngày 28 tháng 2 ta, tại quí-xá ở làng Nghĩa-trang, tỉnh Nam-định. Cụ năm mươi bảy thọ 77 tuổi.

Đến ngày thứ bảy 5 août này sẽ làm lễ cất đám, an táng tại Đất thánh làng Nghĩa-trang.

Vậy xin có mấy lời kính viếng cụ và chia buồn với quí-quyến.

CÁO PHÓ

Chúng tôi phải sự rất buồn rầu xin cáo-lời cáo-phó cùng các quí ông quí bà biết cho rằng:

Ông Phê-rô VŨ-NGỌC-TOẢN

là phụ-quân, thân-phụ ông Ngọc-Quỳnh và tổ-phụ chúng tôi đã tạ thế hôm 1er Avril 1921 tức là ngày 28 tháng hai ta, hồi 8 giờ sáng, tại tư-xá làng Nghĩa trang, tỉnh Nam-định, hưởng thọ 70 tuổi.

Đến ngày thứ bảy này, là 5 Avril sẽ cất đám và an táng tại đất Thánh làng Nghĩa-trang.

Vậy xin các quí ông, quí bà cẩn nguyện cho, thì chúng tôi được đội ơn vô cùng.

Vị vong nhân: Vũ-thị Đan.

Cô tử	Vũ-ngọc-Quỳ, thông-phán sở Lục-chánh, vợ và các con.
—	Vũ-ngọc-Quân. Đàm-Hoàn.
—	Vũ-ngọ -Hoàn thầu-khoán (Trung-kỳ)-
—	Vũ-ngọc-Toàn, buôn bạn.
Nữ-tử:	Vũ-thị-Thoa, Vũ-thị-Yến, Vũ-thị-An, Vũ-thị-Âm.
Tế tử:	Nguyễn-vă-Kính, chủ hiệu Đắc-bằng Hanoi.

Nay cáo phó.

Lời đăng báo nay chay giấy cáo phó

SƠN-TÂY

Trộm hay là cướp! Hồi 3 giờ đêm 31 tháng mars 1924, có năm tay ngang-tàng vào nhà người Trần-văn-Đính ở phố Hậu-bình, nhưng chỉ nhà hôm ấy đi vắng, chỉ có người con gái là Bò, 17 tuổi, ở nhà mà thôi. Bị thằng hung đồ người sức lực, bàn quần áo nâu, độ ca-quette, đánh bà chết mấy con chó rồi xông vào trong nhà đe trói tôi lại, giữ chặt ra dọa bắt kêu thì đâm chết và bắt phải chỉ dẫn những chỗ đã tiền và đồ đạc. Ôi thôi, cập phải nông nỗi ấy, một mình biết chống sự làm sao đành phải thuận theo ý chúng. Thì chúng tha hồ vơ vét chẳng còn thiếu gì, cả thảy mấy non một trăm đồng. Khi chúng đi được một lúc thì mới đem trí hô hào, hàng xóm đổ lại rất đầy trời cho, với vàng đi tuần đến thì cao bắt thì đã muộn lắm rồi, cũng may mà chủ nhà đi vắng, giá có nhà hôm ấy thì còn mất đến tiền bạc nữa vì liệu bác thì chủ nhà cắt cổ, lúc ấy chỉ có tra khảo thì người con nói là bố cắt đâu không biết. Nhà nuất đương nhẫn các các quan Tây xế sở Cẩm, mà các ông ấy đem thử thì đã bắt ra một lũ tao gian thật.

VIỆC KINH-ĐÔ

Lễ tế Giao tại Kinh-thành — Ngày 19 tháng hai ta năm nay, ở Kinh đô Huế, đã cử hành Nam-giao đại lễ rất là long-trọng, nay xin lược thuật đại lễ lấy như sau này:

Chốn Kinh-đô, mấy ngày hôm ấy thật có vẻ náo động là thường, đường sá kẻ đi người lại đông quá sức nhà khách-sạn, vì người ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ đến cùng chiêm đại-lễ ấy rất đông, nên nhà nào cũng chật. Dưới sông Hương-giang, tầm thuyền đi lại, trông thật vui mắt.

Sáng sớm hôm 18 tháng hai ta, khi rước đức Hoàng-thượng ngự qua Nam-giao, thì lớn bé già trẻ, Tây, Nam, Khách, Chà-và, đã thức người, đứng đợi chờ xem ngự-giá. Có nhà chín phẩm đại-bác. Hoàng-thượng ngự áo vàng khăn vàng đi từ trong nội, qua cửa đại-cung-môn (Ngọ môn) đi ra cửa Đông-nam (Thượng-tứ) qua cầu Tràng-tiền (cầu Thanh-thái cũ) ngự lên đàn Nam-giao. Có các vị Hoàng-thân, phò-mã, các quan văn võ đại-thần, đều mặc đồ đại-phục đi xe cao-su theo hầu sau. Đến đó 11 giờ thì tới Nam-giao Hoàng thượng ngự vào Trai-cung để yên nghỉ.

Đàn Nam-giao. Đàn Nam-giao ở về phía Nam kinh-thành cách tỉnh lỵ 4 kilô-mét, thuộc huyện Hương-trà, ở trên một cái đồi. Đàn xây làm ba từng, chung quanh có tường gạch bao bọc, có bốn cửa theo về từ phương. Hai từng hình vuông và một từng hình tròn. Tuần-vuông dưới rộng 32 thước, 7 thước bề vuông, cộng 130 thước. Trên từng này thì có một từng thứ nhì hình vuông cao hai thước, dài 19 thước, rồi trên từng này thì từng hình tròn 9 trượng 6 thước bề rộn, cao 7 thước. Từng nọ liền từng kia, có xây thành gạch theo với bốn cửa thành Nam-giao, theo đúng với bốn phương.

Ở phía tả có nhà Thần-trù là nơi sửa soạn các lễ vật; có nhà Tẩn-kỉ để các đồ dùng về việc cúng tế.

Phía hữu thì có Trai-cung là nơi Hoàng-thượng ngự trước khi hành lễ. Nơi này thì là chốn cấm cung, không ai được vào coi cả.

Ngoài đàn lại có lợp nhiều nhà lá để cho các quan lưu tối. Trong đàn chính hình tròn lợp bằng lá phủ vải sơn xanh ngoài có đặt bàn thờ trời mặt sơn và bàn thờ đất mặt vàng. Hai bên lại có bàn thờ các vị tiền đế, ở giữa có hai bàn e Nội án » để đi lễ mâm rượu và ngọc lụa. Lại có 28 cái đèn treo chùm từ phương chí 28 vì sao chính trên trời.

Đàn thứ hai hình vuông thì ở giữa trời không có làm nhà, chỉ có hai bàn làm tim cái nhà là con đặt tấm bàn thờ đồng đối đã đối ở bốn góc đàn. Bàn thứ nhất (tả nhất) thờ ông Thiên phủ; bàn thứ ba (tả nhị) thờ thần Giáng, bàn thứ ba (tả tam) thờ các vị thần Sơn, Hải, Giang, Đầu; bàn thứ năm (tả tam) thờ các vị Vân-thần, Vũ sư Phong-thần, Lôi-thần; bàn thứ sáu (tả tam) thờ các vị chúa rừng thần đảo; bàn thứ bảy (tả tứ) thờ hai vị Thái-tuế và Nguyệt-tướng; và bàn thứ tám (hữu tứ) thờ 28 vị sao (hữu nhị) thờ các vị thần Sơn, Hải, Giang, Đầu; bàn thứ năm (tả tam) thờ các vị Vân-thần, Vũ sư Phong-thần, Lôi-thần; bàn thứ sáu (hữu tam) thờ các vị chúa rừng thần đảo; bàn thứ bảy (tả tứ) thờ hai vị Thái-tuế và Nguyệt-tướng; và bàn thứ tám (hữu tứ) thờ

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ năm 3 avril 1924

ĐẬU MÃ THÂN GIAO

Tích này đã đủ tỉnh tứ gian ngoan và hỷ nộ ái lạc, từ đầu đến cuối toàn những vai trò đích-đáng cả.

Tối thứ sáu 4 avril 1924

Diễn hai tích:

Tích thứ nhất:

LÃO KỲ ĐẦU THUYỀN

(Hát chèo)

Tích thứ hai

TRẦN-THẾ MỸ BẮT NHẬN THÊ

(Tiếp theo)

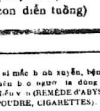
(Trẻ con diễn tuồng)

NÊU thấy ai mắc bệnh ăn xuyễn, bệnh hen thì nên bảo người ta dùng thuốc không hết, bằng ống ABYSSINIE EXIBARD (REMÈDE D'ABYSSINIE EXIBARD EN POUDRE, CIGARETTES).

Thuốc này hiệu nghiệm lắm, ai cũng lấy làm hữu-hạnh-điểm. Mỗi năm chữa được hàng nghìn người khỏi bệnh.

Bệnh-nhân trong một cơn đau, hoặc trên một mảnh khăn-khi mu đầu, cần trở cái khói thuốc, thì tiếp tục độ ngày. Có thể mà xem sẽ thấy hiệu-hiệu lạ thường. Hai thứ-ốc quản Abyssinie Exibard (CIGARETTES D'ABYSSINIE EXIBARD, cũng hiệu-nghiệm lắm.

Tên cai hàng quản chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu:



Có bán tại: H. FERRÉ & Cie, 28, Rue Richelieu, Paris, và các hàng Bào-chế.

Gửi bán tại: BLANC, Hanoi; MONTÈS, Hanoi

祥和裕
YU-WO-TSEONG

VENTE EN GROS

68, Rue des Cantonnais, 68

Hanoi (Tonkin)

TÉLÉPHONE N° 266

Bản-hiệu có bán buôn các thứ các nhiều, hàng tốt nhiều làm, mẫu hàng tốt, giá thật rẻ.

Có bán cả hàng ta (đồ-sộ như the, nuyến, lĩnh, lụa, hàng, quế vân vân) và hàng Saigon như tinh, the, mùi vân vân.

Nay mới có đủ các mặt, hàng thêm, mượn đem về nói chơi rồng khỏ. Không hàng nào bán buôn rồng tên, cho không bán lẻ mà không có mẫu gửi đi cho tỉnh, vì hàng con nguyên không thể xét được.

Quí-khách ở gần nên đến bản-hiệu mà mua, cho ở xa thì gửi thư rõ, bản-hiệu xin gửi mauire rượu hoặc mua.

Cần-bạch

YU-WO-TSEONG

2018

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết rằng: tiền mua báo thì nhất thiết là gửi sau khi đã nhận được báo rồi mới gửi tiền, chứ không bao giờ bản-quán khiến, nợ lắm. Mua báo tại tỉnh thì cần hoặc mandat hoặc thư gửi đi cho gọn.

MẠO-CẢNH & Cie

CAO-BẰNG

Xin có lời kính trình các quí-khách biết cho rằng, kể từ ngày 15 Avril 1924 trở đi thì hai ngày mới chạy có một lần: Ngày lẻ thì ở Na-cham lên, mà ngày chẵn thì ở Cao-bằng chạy xuống.

3821 *Nay kính*

HỘI-ĐỒNG-ICH

đang giải-tán

Lời bá-cáo cần kíp

Cùng các bà có tiền gửi ở Hội Đồng-lợi:

Đến ngày 31 tháng 7 tây năm 1924 này, thời sẽ kết sổ, thôi sự nhận các sổ của các ông bà có tiền gửi ở Hội Đồng-lợi.

Vậy ông bà nào có sổ gửi tiền mà chưa giao cho ông E. CHATAIGNEAU, là Giải-Tán-Viên, ở số 3 phố Jauréguiberry, Hanoi, thời xin giao ngay cho ông ấy trước ngày 31 Juillet 1924, quá ngày ấy, người có tiền gửi sẽ mất quyền đòi hỏi về số tiền mình gửi.

Giải-Tán-Viên

P. Pon. E. CHATAIGNEAU.

Y. M. GRIFFES.

2094.

HIỆU

MINH-DƯƠNG

MAI-CHÍNH TỔNG-CỤC

của Đông pháp Yên-thảo công-ty

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

CÁC THỨ THUỐC LÁ VÀ XÌ-GÀ

Giáo phố hàng Gai số 83

AI MUỐN CÓ NƯỚC XUỐI VỊ CHY NGAY Ở TRONG NHÀ

Ai cũng biết rằng nước xuối Vichy có những tính chất gì, và nước ấy dùng được những việc gì, đau vị, đau thận cũng vô số bệnh khác nữa, dùng nước ấy công-hiệu lắm.

Nhưng đến tận xuối ấy mà phược-thuốc thì tốn kém lắm, vì vậy hiệu bào chế Montès, NHÀ BÀ CHUÔNG có buôn thứ muối Sels Vichy có thứ chai lớn, có thứ chai nhỏ, chỉ bỏ mấy thìa con muối ấy vào một lít nước đun rồi thì có nước Vichy mà dùng, chẳng tốn kém là bao.

Nên đến hiệu bào chế NHÀ BÀ CHUÔNG, mà mua muối Sels Vichy.

So 99

BÌNH SƠN LÃNH YẾN

(Chuyện một cô nữ-thần-đồng mới lên 10 tuổi, mà đã có tài văn-thơ nhà ngọc phun châu, khắp các quan trong tòa Hàn-lâm, đều phải bái phục. Thiên-tử phong cho là « Hoàng-văn tài-nữ » lập lầu kén chồng, lại ban cho một cái roi kim-như-ý, hễ càng-tỉ nào dám lẩn-lảo xác-láo thì được phép đả-tử. Sau vì một sự kén chồng ấy mà sinh ra nhiều chuyện rất lý-kỳ.)

NGUYỄN-BỒ-MỤC dịch thuật

Yến bạch hàm và nàng *Sơn-đại*, mỗi người có một nỗi riêng: bên thì mơ-màng mỹ nhân ở trên lầu, bên thì tưởng-tượng thư-sinh ở dưới lầu, nhưng nay đã đến cái địa-vị ấy: *Yến-bạch-hạm* được kết duyên với thiên-hạ đệ nhất tài-nữ, nàng *Sơn-đại* được kết duyên với thiên-hạ đệ nhất tài-nhân, dầu rằng trong lòng riêng chịu phụ ai, nhưng bấy giờ cũng không thể làm thế nào cho được.

Không ngờ khi *Yến bạch hạm* và nàng *Sơn-đại* vào đến trong phòng, trước ngọn đuốc hoa, mở khăn là phủ thì hai bên nhìn nhau, đều có ý kinh ngạc: Bên kia quả-nhiên là mỹ-nhân ở trên lầu, mà bên này cũng quả-nhiên là thư-sinh ở dưới lầu hôm trước đó.

Bấy giờ các nữ-tỳ xúm quanh bốn mặt, hai người còn có sự sai-khiến, cứ đứng dàn nói ra. Đến khi cùng nhau uống rượu hợp cẩn, mới có anh đèn sáng rõ càng nhìn càng thấy quả-nhiên. *Yến-bạch-hạm* không thể nhịn được, mới lấy chiếc quạt của bà cụ già họ *Sái* trao hôm trước, sai nữ-tỳ đệ trình nàng *Sơn đại* xem.

Yến-bạch-hạm nói:

— Tôi có một bài thơ muốn thỉnh-giáo cùng phu-nhân, xin chớ cho là đường đột.

Nàng *Sơn-đại* cầm lấy xem, nét mặt bỗng thấy tươi cười hớn-hở, nói lặng bảo cầm một chiếc quạt có đề một bài thơ, trao lại cho *Yến-bạch hạm* xem.

Nàng *Sơn-đại* nói:

— Tôi cũng có một bài thơ muốn thỉnh-giáo cùng quan trạng-nguyên, xin quan trạng-nguyên chớ lấy làm khinh-bỉ.

Yến-bạch-hạm cầm xem, thức là cái quạt của mình có đề bài thơ, mà khi trước trao cho ông cụ già họ *Sái*. *Yến bạch hạm* thấy vậy, mừng-mừng rỡ rỡ không biết dường nào, cái vì có nữ-tỳ đứng hầu xung quanh, cho nên chưa tiện đem chuyện riêng ra nói, chỉ vui lòng mà khanh-khách cả cười.

Yến bạch-hạm nói:

— Mối nhân duyên này dầu mòng ăn trăm-tương tử hôn và tự nơi công có lòng đoái thương nàng cứ như câu chuyện ngày nay thì ôi đây ngẫm-ngợi, thật bởi duyên trời xui khiến vậy.

Nàng *Sơn đại* không tiện trả lời, chỉ lấy ống quạt rồi khẽ vỗ nhẹ vào vai *Yến-bạch-hạm* một cái rồi cười chúm-chím.

Yến-bạch-hạm nói:

— Hay là một viên nữ thư-ký kia không phải vào hầu nữ thị-thiếp, cho nên không theo đến đây?

Nàng *Sơn-đại* nói:

— Đã đến đây rồi! Hôm nào mãn-nguyệt, sẽ cảo ra yết-kiến quan trạng-nguyên.

Khi *Yến-bạch-hạm* ra thuật chuyện cho *Bình-như-hành* biết mỹ-nhân ở trện lầu hôm trước, tức là nàng *Sơn-đại* đó *Bình-như hành* mừng-rỡ mà rằng:

— Nếu vậy thì thật là kỳ-duyên!

Yến-bạch-hạm lại hỏi đến việc thanh-y nữ-tỳ hôm trước. *Bình-như-hành* nói:

Về việc ấy tôi có hỏi thì nội-nhân tôi cũng nói như thế.

Đến hôm mãn-nguyệt, *Sơn hiền-nhân* tướng-công và *Lãnh* trung ghi đều đến. Hai vị tân-nhân ra nhìn ngoài bái-kiến. *Yến-bạch hạm* và *Bình-như-hành* là anh em rể, cũng cùng ra để làm lễ tương kiến.

Nàng *Sơn-đại* trỏ nàng *Lãnh giang-tuyết* mà nói rằng:

Quan trạng-nguyên thử nhìn người nào xem có phải là thanh-y nữ-tỳ hôm trước đó không?

Nàng *Lãnh-giang-tuyết* cũng trỏ nàng *Sơn-đại* mà bảo *Bình-như-hành* rằng:

— Quan thám-hoa cũng thử nhìn xem thanh-y nữ-tỳ hôm trước có phải người này hay không?

Yến-bạch-hạm và *Bình-như hành* thấy vậy, đều cả cười mà rằng:

— Thế ra đại-đ-nương và tiểu-đi-nương thay hình đổi dạng để trêu-ghẹo chúng tôi đó mà thôi. Cũng tội vẫn bảo rằng thiên-hạ khi nào lại có những người thị-thiếp như thế. Bây giờ mới hiểu đầu đuôi, nếu không thì thật khó cho chúng tôi hồ thẹn một đời vậy.

Sơn hiền nhân tướng-công cười mà bảo rằng:

— Nếu không như thế thì hai vị hiền-tế khi nào chịu phục.

Lãnh trung thư cũng nghe chẳng hiểu đầu đuôi thế nào cả liền hỏi *Sơn hiền-nhân* tướng công rằng:

Đầu đuôi thế nào, xin nói cho tôi được biết.

Sơn hiền-nhân tướng công lại thuật chuyện cho nghe, rồi cùng nhau cả cười. Chuyện trò hồi lâu, lại bày tiệc ngọc, huệ lan sum họp một nhà, sự vui sướng ấy bút nào mà tả cho hết được!

Đến ngày hôm sau, *Sơn-hiền-nhân* tướng công cho mời *Vương-công* và *Đào quốc-nhất* cùng đưa hai cặp tân-lang, tân-nhân vào chốn triều-đường để bái tạ thiên-tử.

Thiên-tử giáng chỉ ban yến và truyền dụ rằng:

Nguyên trước lẫm thấy bài thơ bạch-yến của *Sơn-đại*, mới biết trong bọn khuê-các cũng có kỳ-tài; lại nhân trong họ khuê-các có người mà nghĩ đến sự sưu cầu kỳ-tài trong thiên hạ. Ngày nay bỗng được hai người tài-tử, đẹp duyên với hai người tài-nữ, càng thêm vẻ nàng cho sự văn-hóa nước nhà, thế thì trăm rất lấy làm vui lòng vậy. Việc hôn-nhân của bốn người đây, dầu chủ-trương tự trẫm, nhưng ngày nay nghĩ lại, thật gây ra tự đôi bạch-yến nữa vậy. Vậy bốn người vinh thêm một bài thơ bạch-yến để ta lại hay không?

Bốn người đồng thanh mà tâu lại rằng:

Thánh-thượng đã chỉ phán thì thần-đẳng xin tuân theo.

Thiên-tử vui lòng, truyền ban nghiên bút gấm mực-tàu cho bốn người vịnh thơ bạch-yến. Bốn người đều tâu xin hạn vần. Thiên tử nghĩ-ngợi một chút rồi nói:

Bây giờ bắt lắt phải tìm vần nào khác nữa, cứ lấy ngay bốn chữ *e Bình, Sơn, Lãnh, Yến* » để hạn-vận mà thôi.

Bốn người phụng chỉ, ai nấy đều cắm bút viết ngay. Bấy giờ lại càng tỏ cái văn-tài kỳ-diệu. Ngòi bút múa trên tờ giấy như gió cuốn mây bay. Bóng mặt trời chưa dị h mấy-may, mà bốn bài thơ đều đã xong cả.

Bốn người qui dâng thiên-tử, thiên-tử xem xong, mặt rồng tươi cười, lại trao cho *Sơn-hiền-nhân* tướng-công, *Vương* công và *Đào-quốc-nhất* cùng xem.

(Còn nữa).

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

các vị thần trên trời dưới đất, các vị hiền lương công-thần. Mỗi một bàn thờ đều có tàn lọng.

Ở giữa đàn thứ hai theo thang lên chính bàn thờ trời đất, có bày một bàn thờ ngoài, hai bên hai dãy tàn vàng và xanh. Ở đàn thứ ba hình vuông thì bày các đồ lỗ bộ, cờ quạt, và ở một góc phía tả, có một cái lò, chỗ để tế Thần-nông.

Ở trên đàn chính khu ngoài cái bàn nội-án gọi là nội tán, giải một tấm chiếu. Ngoài đặt một cái bàn gọi là ngoại án, khu ngoài gọi là ngoại tán giải hai tấm chiếu. Hai bên giải hai cái chiếu dài để các quan văn võ đứng dự tế.

Đồ lễ vật dùng về kỳ tế. — Ngoài những đồ lễ vật tam sinh lại thêm hai miếng ngọc khuê, và lụa nữa. Những thức đó để vào hộp sơn son thiếp vàng, đợi ngày đem ra tế lễ.

Đến ngày làm lễ, lại thêm trầu cau, rượu, bương hoa và nến sáp ong.

Trước một hôm hành lễ, Hoàng-thượng sai các quan trong Triều mặc thường phục đem lễ vật.

Đến đêm hôm 18 rạng 19, những các lễ vật kể trên này đặt tại các bàn thờ, lại thêm hai bàn lễ, tam sinh một bàn để sống nguyên hình để cúng trời, một bàn chín, cắt khúc để cúng đất. Lại đặt thêm ở trên đàn chính hai hộp đựng ngọc khuê, 2 hộp lụa, 2 mâm hoa, 2 mâm quả, bánh trái. 1000 cây nến và 1 vò bọ kỳ nam.

Hành sự tế nghi. — Đến tối hôm 18 thì ngoài đàn và trong đàn đều thắp đèn, sáng rực một phía trời, xem cũng thích mắt. Ở ngoài đàn thì người đứng xem vòng trong vòng ngoài đông đúc lạ thường, nào động suốt một đêm.

Đến hồi 2 giờ 30 sáng thì quan Toàn-quyền quan Lãnh sự Pháp tại Bangkok và quan Khâm sứ Trung-kỳ đi xe ô-tô tới nơi, nghỉ một lúc lại nhà khách của Nam-triều dựng bên cạnh. Cũng có cả quan lãnh trưởng học-chính Joubin và quan phó lãnh-trưởng Blanchetière mới ở Saigon ra, quan chánh văn phòng Chatel, các quan cai trị theo hầu quan Toàn-quyền tất cả là 46 vị. Bàn chính thì chỉ có 25 vị được lên xem tế mà thôi, còn thì phải đứng ở dưới.

Đến đúng 2 giờ 45, nổi một hồi trống, thắp đèn nến, châm hương các quan dự tế gặp hàng thứ tự hai bên, mặc áo đại lễ như lúc tế tập buổi chiều. Hoàng-thượng ngự kiệu nhỏ ở Trai-cung ra, có văn võ ba quan theo hầu hai bên đằng sau. Ngài ngự vào cửa tây, theo bực thang phía nam lên đàn thứ nhất đi vào chiếu bắt đầu khởi sự tế ngay. Ngài tẩy trần, rửa tay, châm hương đứng trước « ngoại-án » lạy năm lạy, tế một tuần rồi thì lên đàn chính đứng trước bàn « nội-án » lạy 5 lạy, truyền đọc văn-tế, rồi tế 3 tuần rượu, trở xuống chiếu « lễ bộ » uống rượu lộc, rồi thì đốt văn-tế, xuống đàn dưới. Các quan đem các đồ lễ vật tế Thần-nông rồi thiêu một con trâu và các lễ vật mỗi thứ một ít đốt bằng củi ở cái lò. Lúc đốt, lửa cao ngất trời sáng rực một phía. Trong khi tế thì có 8 vị đại-thần phụng mệnh Hoàng-thượng, mỗi vị đến trước một bàn thờ ở đàn thứ nhì thờ các thần-tế. Mỗi một lần tế tuần rượu nào thì ở đàn thứ ba cũng có chuông trống, cử nhạc, và múa hát. Đến mãi quá 4 giờ sáng mới xong. Đến lúc tế xong, các quan có đón quan Toàn-quyền cùng các quý quan vào nhà khách thiết tiệc sâm-banh. Đến 7 giờ sáng thì các vị hoàng-thân, vương, công tôn trước, các văn võ bách quan mặc đại phục đến bái yết cung chúc Hoàng-thượng, rồi phụng Hoàng-thượng hồi loan. C. Đ. Q.

Dụ nói về việc huấn thị thần công. — Sự tham nhũng của dân, hiềm trễ việc nước của quan trường ngày nay, tưởng có phần nhiều, cho nên cái tệ đoan ấy đã thấu đến tai thánh-minh mà giáng dụ xuống cho thần-tử ở trong ngoài, ý chỉ rất là nghiêm thiết. Lời dụ rằng:

Thú-mục đặt ra để tu ên bố đức hóa của Triều-đình, có chánh-lệnh để trị-yên thiên-hạ, khiến cho trăm họ một lòng. Nên chi chánh-lệnh cốt phải công-minh mà quan-trường cần những người thanh-liêm cẩn-cán. Ai cũng lo hết chức phận, muốn người đều ở một lòng. Nhà nước làm sao mà chẳng trị yên.

Gần đây những sự-nghi về trong quan-giới, đã có giáng-dụ rõ ràng nào phải chẳng dạy bảo trước mà dùng để trị dần? Thế mà thú-mục các tỉnh-trấn không chịu giữ theo chức-vụ, hết lòng làm việc, dân sự không phục-tình, đơn yêu giá đề đầy phòng phê, mà cứ việc ăn tiền, tiếng tham ô đồn khắp ở miền thôn giã. Trẫm mình yếu một ngày muốn việc, chưa thấy ai chia lo cùng trẫm, chỉ thấy làm thêm mệt cho trẫm đó thôi, thế thì thú-mục dùng để làm gì?

Ngày nay trí-khôn của dân đương bắt đầu mở mang, quan trường gặp lối khó làm giữ phép nước theo lối công-bình siêng năng chẳng chút thành-thơi, bắt chước người đời xưa tấm không kịp vuốt tóc, cả đêm đến sáng không ngủ để lo việc nước, như thế còn chưa xong việc, huống gì biếng nhác.

Phàm các quan lại trong ngoài, đã chịu ân vua, ăn lộc nước, nên lo gắng sức hết lòng, vì nước vì dân qui lấy thì giờ, làm được chừng nào càng tốt chừng nấy, chớ đừng có lười biếng.

Đã huấn dụ đinh-ninh như thế, hễ có phát-sinh ra những ăn tình gì sẽ bị trọng-phạt. Phép nước nghiêm-nhặt, chớ có khinh thường.

Dụ này cho thông lục để tuân theo.

Khâm-thử

Trong nhà trong cửa
ai ai
cũng phải có sẵng
THUỐC HƯƠN
PASTILLES
VALDA
đặng Khi có con nít đi học,
Khi có ông già bà cả ra vô,
Càng có người phải đi ra,
tới sở làm,
THỈ ĐEM THEO TRONG MÌNH
hoặc ngậm cho thong cổ thong hơi
Khoi bịnh,
hoặc ngậm mà trẻ bịnh,
như Khi sổ mũi, đau cổ, mệt thở,
ho đàm, tức ngực, vân, vân.
MÀ NHỚT LÀ PHẢI NHỚ
dùng lấy một thứ
THUỐC HƯỜN
PASTILLES
VALDA
mà thôi
bán đựng trong hộp
coi trên nhãn phải có hiệu chữ
- VALDA -
MỚI THIỆT PHẢI

Dùng thuốc phải cẩn-thận mới được!

Rượu bổ-dào: TONIQUE TONKINOIS

Đã mười mấy năm nay Bản-hiệu giao-thiệp với người bản-xứ đã nhiều lắm, và đã được lòng quí-khách tin-cẩn là bởi sự thực-thà ngay-thẳng. Tưởng nay cũng nên nhắc ai để các ngài so-sánh và xuy-xét thì sẽ biết rõ hơn sự thực-thà của Bản-hiệu. Thứ rượu bổ-dào của Bản-hiệu, người bản-xứ đều biết tiếng là một vị thuốc rất rẻ tiền và rất quí để trị các chứng bệnh như: kém ăn-ngủ, mỏi-mệt, còm-yếu, hay chóng mặt nhức đầu, đau xương đau mình, lại rất là bổ sức cho đàn-bà đẻ, người ốm mới khỏe, người già-yếu sức lực kém có thể khỏe lại như khi trẻ, con nít từ 10 tuổi sẽ được mau lớn! Vì thế thứ rượu này đã được vô-số tờ chứng-chỉ là công-hiệu.

Giá bán 2$25 một chai lớn, từ sáu chai trở lên sẽ trừ hoa-hồng.

Hiệu Bào-chế MONTÈS, 54, phố Tràng-tiền, Hanoi.

Hỡi các ông mắc phải bệnh tình (lậu và giang-mai) khuyên các ông chớ dùng thuốc nhầm, tốn tiền mà bệnh càng thêm nặng. Các ông nên mua thuốc ở Hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN, số nhà 46, phố Principale, tỉnh Đáp cầu, là một nhà chuyên-trị, bán thuốc bệnh tình đã có tiếng, không ngày nào là không tiếp được giấy ngợi khen ở các nơi gởi lại. Cả cước độ hơn một đồng một lọ. 2032

ẤN ĐỘ VÀNG BẠC
LỢI-THÁI 利
110, Rue des Changeurs, 110
HANOI
Bản hiệu chuyên nghề ngót 20 năm, buôn bán thực thà, được nhiều quí-khách chiếu-cố, hằng ngày vẫn xử vàng và đổ vàng đi bán các tỉnh trong cõi Đông pháp và Cao-miên Laos.
Dù khách quen hay lạ, hễ gửi Commande mà có đặt lễ tiền trước thì bản hiệu cũng chiếu theo thời giá mà gửi đồ đến tận nơi. 2050

QUINQUINA CUSSAC
BỔ SỨC — KHỎE NGƯỜI
Chế bằng rượu vang tốt. Rượu ấy làm cho ngon cơm, và cái vị nó rất ngon.
Rượu ấy khỏe và bổ làm cho người mới đau khỏi được phục-sức, trị được bệnh huyết-suy, bệnh sốt-rét cùng bệnh mệt nhọc.
Ai muốn giữ gìn sức-khỏe nên dùng rượu này.
Hiệu GUIONEAUD FRÈRES
HANOI — HAIPHONG
Đứng lầm đại biểu bán rượu ấy cho khắp cả hạt Đông-pháp

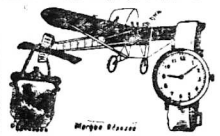
Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Sam, Quế, Thục, Cao
Bán tại hiệu QUẾ-LÂM
số nhà 20, phố Phúc kiến
Chủ nhân: DƯƠNG BÁ TRẠC
Hàng thực tốt, giá thực rẻ
Quí khách dùng thử, sẽ biết thực hư. 2050

KIM-CƯƠNG XIÊM
Bản-hiệu mới về một ít KIM-CƯƠNG XIÊM để làm mặt-nhẫn và hoa-tai, thật-sáng và nhánh lắm chẳng kém gì kim-cương tây. Quí-khách nên đến chọn mau kẻo hết mất cơ-hội, vì thứ này cũng hiếm, không thường có, đem đi làm quà mấy đám cưới thì rất quí, thật là sang-trọng.
Kỳ tàu này mới sang
Laine compriels et pardessus, imperméable cuir cac thứ hàng to lụa Tây-Nam rất mới. Giá bán phải chăng.
Xin hỏi: Hiệu NAM-THỊNH
Soieries — 6 Rue des Cantonnais — Hanoi 2015

NƯỚC HOA THƠM
CỐ BA
PACHOD Frères & Cie LYON

Tiến-bộ chi nhỡn-kính gia
Hiệu LY-SENG-BAO, số 42, phố hàng Bồ, Hanoi, có đủ các hạng kính: cận-thị, viễn-thị, xem sách, kính giả, đủ các số tuổi đều có giòng sẵn cả. Và có riêng một thứ viễn cận châm, để thử số kính thực là tiện để các ngài đến thử khỏi mất thì-giờ. Lại có cả các hạng kính mùi để dùng về mùa nắng, đủ các kiểu. Kính cáo. 2052

華 PAO-VA 寶
28, Phố Hàng Bồ, Hanoi
號八廿牌門衙行商河京東
Chúng tôi kính-trình các quý-khách biết rằng nay nhân dịp tết Tây, tôi đã sắp đến nơi chúng tôi mới tiếp được ở Hong-kong (Hương-cảng) Canton (Quảng-châu), Shang-hai (Thượng-hải), Pékin (Bắc-kinh) vân vân, sang nhiều đồ bạc, vàng, ngọc, ngà, sừ, cốt để bán vào hai dịp ấy.

Các thứ đồ bán Tết này thì thật là tinh sảo, thứa để lâu lắm nay mới đến nơi, song chúng tôi lại định giá rất rẻ cốt để chiêu khách.
Xin các qui-khách có lòng chiếu cố thì mau đến bản hiệu mà mua kẻo hàng hết thì mất một dịp đắc biệt đi.
Kẻ mua, người xem, đêm ngày đến bản hiệu cũng xin nhất luật tối đãi.
Cẩn-cáo
HIỆU PAO-VA, Bijoutier
Phố Hàng Bồ, số nhà 28, Hanoi.

ŒNO KOLA COCA
RƯỢU BỔ
醋補
J. BLANC (*dệ nhất hạng bào-chế*)
Ông L. BLANC (*người nối-nghiệp*)
HANOI (Bắc-kỳ)
chế ra
Giá bán 2$40 một lít
Một ngày hai lần, trước bữa cơm, thì uống một cốc con
每晚各吃無吞咀沒嚥醋歇吹補
Bán tại: Hiệu Bào-chế J. BLANC
2099 *31 phố Tràng tiền (Rue Paul-Bert) Hanoi*

RƯỢU NHO J. K. WATSON
Là một thứ thuốc bổ mạnh nhất, cái phép chế thuốc này khảo-cứu đã lâu năm, và cái cách làm, lại tinh-vi cẩn-thận, nên thuốc này là một thứ bổ mạnh nhất.
Những khi cơ-thể cần dùng phải bổ dưỡng rất mạnh, thì dùng thuốc này chắc và nhậy lắm.
Bệnh huyết suy, bệnh gân yếu, bệnh ghíp, bệnh sốt rét rừng, v. v.
Uống một cốc nhỏ (liqueur) hai mươi phút trước hai bữa ăn chính.
Giá bán: 2$50 một litre
Hiệu Bào-chế E. CHASSAGNE
59, phố Paul-Bert, Hanoi

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC
MỘT CÁI CỦA LỚN
Muốn như vậy, nên mua lấy hai vé
FONCIÈRE 1909 và COMMUNALE 1912
Nếu mua phải nộp 20 quan, nếu thì nộp làm 20 tháng, mỗi tháng 30 quan. Ngay lúc nộp tiền lần đầu, liền được hai vé lấy, riêng mình có quyền xổ-hữu, nào vé trúng số, được lấy cả tiền. Như vậy vừa được dự các cuộc rất vui, mà mình chỉ chịu khó tằn-tiện đôi chút, là được quyền sở-hữu hai cái vé rất quý có sinh lợi-tức.
Vé FONCIÈRES 1909 mỗi năm dự 12 cuộc rất to, tháng nào cũng có ngày mùng 8 thì rút số.
Vé COMMUNALES 1912 mỗi năm dự 12 cuộc rất to, tháng nào cũng có ngày 12 thì rút số.
Mà hai thứ vé mỗi tháng số,

2 lô	100 000 quan
2 lô	10.000 quan
22 lô	1.000 quan
166 lô	500 quan

Mỗi năm có 24 lần rút số, có thấy hơn ba triệu quan.
Mua các vé ấy, thực là đặt lãi rất tốt, mà tháng nào may ra lại được hai lô nhớn.
Muốn dự các cuộc và số ấy, nên gởi 20 quan đến nhà:
BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France)
R. C. 6576